

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.33	0.2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.63	-3.1
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.65	0.0
USD/VND	25,495	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.3	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.0	-0.1

Ngày 13/3, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.758 VND/USD, giảm 5 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.520 - 25.996 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,950.80	0.1	0.9	35.3
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	67.68	0.0	-5.1	-15.1
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.01	0.1	-5.3	-15.5
Thép (USD/tấn)	476.4	-0.1	-1.4	-11.2
Thịt heo (USD/kg)	2.0	-0.5	0.3	-0.5
Phân urea (USD/tấn)	390.0	0.0	4.0	25.8

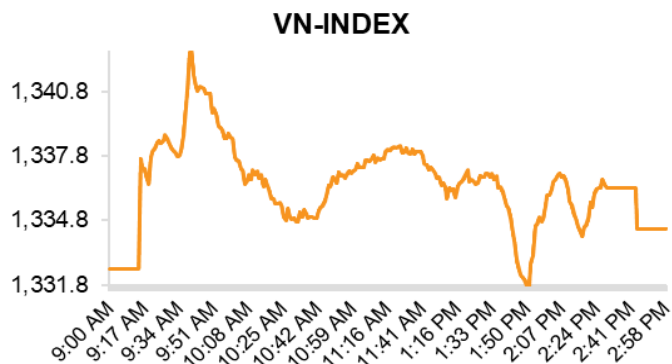
Giá dầu thô tăng 2%, với dầu Brent đạt 70,95 USD/thùng và dầu WTI đạt 67,68 USD/thùng. Nguyên nhân chính là tồn kho dầu thô của Mỹ tăng 1,4 triệu thùng, thấp hơn dự báo 2 triệu thùng, và tồn kho xăng giảm 5,7 triệu thùng, vượt xa dự báo giảm 1,9 triệu thùng, cho thấy nguồn cung nhiên liệu tại Mỹ thắt chặt.

	Thị trường vốn và Vĩ mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	41,351	-0.2
NASDAQ	19,596	1.1
S&P500	8,561	0.2
FTSE 100	22,537	-0.6
Nikkei 225	36,790	-0.1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,912	-0.4
KOSPI Index	2,574	0.0

Theo báo cáo của Bộ Lao động Mỹ công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tăng 0,2% so với tháng trước và 2,8% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn dự báo lần lượt là 0,3% và 2,9%. CPI lõi, không bao gồm thực phẩm và năng lượng, cũng tăng 0,2% so với tháng trước và 3,1% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn dự báo 0,3% và 3,2%. Sự gia tăng thấp hơn dự kiến này giúp giảm bớt lo ngại về lạm phát và có thể ảnh hưởng đến quyết định chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong thời gian tới.

Ngân hàng Trung ương Canada đã cắt giảm lãi suất 0,25%, từ 3,0% xuống 2,75% đánh dấu lần giảm thứ bảy liên tiếp. Ngân hàng Trung ương Canada gọi cuộc xung đột thương mại với Mỹ là "một cuộc khủng hoảng mới" và cảnh báo rằng tác động kinh tế "có thể nghiêm trọng."

### Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.4	-1.0%	30.3	4.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	0.4%	39.6	3.0
Năng lượng	2.6	-1.4%	51.1	1.4
Tài chính	46.0	-1.2%	11.7	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.4%	21.6	2.7
Công nghiệp	9.0	-1.5%	25.5	2.3
Công nghệ thông tin	4.0	0.3%	25.2	6.4
Vật liệu xây dựng	8.5	-0.6%	21.3	1.9
Bất động sản	13.1	1.5%	35.5	1.7
Dịch vụ tiện ích	5.2	-0.4%	17.5	2.2

Nguồn: Bloomberg

### Nhận định thị trường hàng ngày

Đù đón nhận thông tin tích cực từ chỉ số lạm phát của Mỹ hạ nhiệt lần đầu tiên từ tháng 7/2024 khiến Fed sẽ sớm cắt giảm lãi suất nhưng thị trường lại chịu áp lực chốt lời mạnh khiến chỉ số giảm điểm mạnh với thanh khoản lớn. Thanh khoản cao hơn 18,5% so với phiên giao dịch trước đó. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.326,27 điểm (-8,14 điểm ~ 0,61%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 366/121.

VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm mạnh với sự xuất hiện của cây nến đỏ thân dài, đi kèm thanh khoản giao dịch cao nhất trong vòng 9 tháng qua, phản ánh áp lực chốt lời đáng kể từ nhà đầu tư sau nhịp tăng kéo dài, khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự cứng quanh mốc 1.340. Dấu hiệu điều chỉnh ngắn hạn đã mạnh mẽ xuất hiện, khi đà tăng của chỉ số chủ yếu phụ thuộc vào nhóm cổ phiếu trụ, trong bối cảnh tỷ lệ mã giảm điểm liên tục vượt trội so với mã tăng trong các phiên gần đây. Xác suất điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.300 để kiểm tra lại lực cầu là khá cao. Về chiến lược, nhà đầu tư trung hạn có thể duy trì tỷ trọng danh mục hiện tại, trong khi nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng, hạn chế sử dụng đòn bẩy margin ở vùng giá đỉnh để quản trị rủi ro. Các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ quan trọng, đặc biệt quanh đường MA20 và MA50 của các cổ phiếu có nền tảng cơ bản vững, sẽ là cơ hội tích lũy tiềm năng. Hiện tại, vùng hỗ trợ đáng chú ý nằm quanh 1.300 điểm, trong khi vùng kháng cự mạnh vẫn được xác định tại 1.340 điểm.

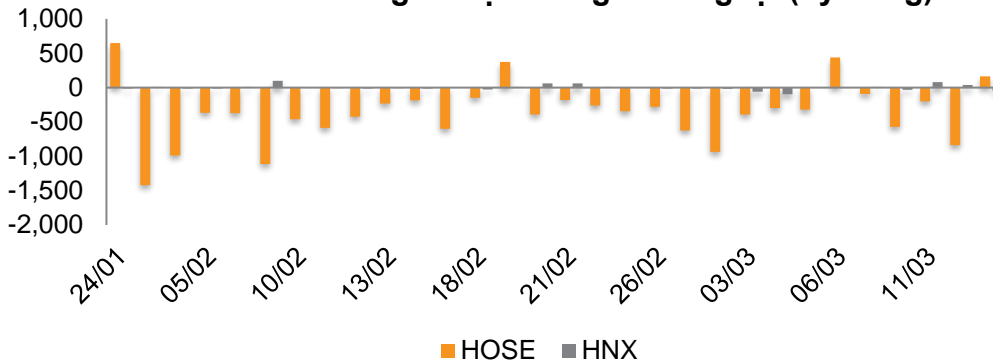
**Định giá P/E**

**Nhận định**

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,1x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại mua ròng 83 tỷ đồng tập trung vào VIC (266,08 tỷ), SSI (133,57 tỷ), CTG (89,19 tỷ), VHM (79,28 tỷ), MSN (69,85 tỷ), VRE (68,77 tỷ). Ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung vào VCB (-157,48 tỷ), VNM (-143,49 tỷ), HDB (-61,33 tỷ).